



ĐẠI SỨ QUÁN HỢP CHỦNG QUỐC HOA KỲ
Phòng Thông tin - Văn hoá
Tầng 3, Rose Garden Tower, 6 Ngọc Khánh
Hà Nội, Việt Nam
(84-4) 831-4580 -- Fax: (84-4) 831-4601

WASHINGTON FILE
8/05/1999

ĐẠI SỨ PETERSON ĐIỀU TRẦN VỀ THƯƠNG MẠI HOA KỲ - VIỆT NAM

Theo ông Douglas "Pete" Peterson, Đại sứ Hoa Kỳ tại Việt Nam, nếu Việt Nam muốn thành công về kinh tế, nước này phải hội nhập với các nền kinh tế của cả châu Á lẫn của thế giới, và để làm điều đó, Việt Nam cần có một môi trường kinh doanh rõ ràng và có thể dự đoán được dựa trên nền pháp trị, và nước này phải chuyển từ một nền kinh tế kế hoạch hoá tập trung sang một nền kinh tế thị trường một cách quyết đoán.

Trong cuộc điều trần trước Ủy ban Đối ngoại Thượng viện ngày 4 tháng 8, ông Peterson nói: "Bản thỏa thuận trên nguyên tắc mà chúng ta vừa mới đạt được với Việt Nam về Hiệp định Thương mại Song phương sẽ gắn Việt Nam với cam kết tiến hành nhiều biện pháp mở cửa thị trường nước này cho các hàng hoá, dịch vụ và đầu tư của Mỹ và lập nên một thị trường kinh doanh rõ ràng và có thể dự đoán được trong những khoảng thời gian chuyển đổi thích hợp. Một khi hiệp định này được ký kết và được thực hiện tốt sẽ báo hiệu những thay đổi căn bản trong chính sách kinh tế của Việt Nam."

Ông Peterson nói rằng bản hiệp định đó cũng sẽ có thể là một biểu hiện cho thấy rằng các nhà lãnh đạo của Việt Nam cuối cùng cũng đã sẵn sàng xúc tiến các cải cách kinh tế trong những lĩnh vực khác. Theo ông: "Hiệp định này sẽ tạo ra nhiều tự do kinh tế hơn và nhiều cơ hội thương mại hơn cho doanh nghiệp tư nhân trong nước, giúp cho nhân dân Việt Nam có quyền tự định đoạt số mệnh kinh tế của mình."

Ông cho rằng các nhà lãnh đạo Việt Nam đã nhận ra là cần phải duy trì cải cách và họ đang rất cố gắng để chọn ra được một hệ thống các chính sách đúng đắn.

Ông nói: "Một nước Việt Nam phồn vinh hội nhập vào các thị trường thế giới và các tổ chức khu vực sẽ đóng góp vào sự ổn định của khu vực. Vì những lý do này, Hoa Kỳ nỗ lực khuyến khích và ủng hộ giới lãnh đạo Việt Nam khi họ đưa ra những quyết định quan trọng về cải cách kinh tế."

Dưới đây là nội dung bản điều trần của ông Peterson:

BẢN ĐIỀU TRẦN CỦA ÔNG DOUGLAS "PETE" PETERSON, ĐẠI SỨ HOA KỲ TẠI VIỆT NAM

Ủy ban Đối ngoại Thượng viện

Tiểu ban Chính sách Kinh tế Quốc tế, Thúc đẩy Xuất khẩu và Thương mại

và

Tiểu ban Các vấn đề Đông Á và Thái Bình Dương

Ngày 4 tháng 8, 1999

Thưa ngài chủ tịch, tôi xin cảm ơn ngài vì đã có được cơ hội bày tỏ với các ngài quan điểm của tôi về các triển vọng của nền kinh tế Việt Nam và về công việc kinh doanh và hàng xuất khẩu của Mỹ ở thị trường đó. Việt Nam đang đối mặt với nhiều vấn đề kinh tế nghiêm trọng khi nước này bước vào thế kỷ 21, tất cả các vấn đề ấy đều có những hệ lụy đáng kể về mặt xã hội và chính trị. Nếu Việt Nam muốn thành công về kinh tế, nước này phải hội nhập với các nền kinh tế của cả châu Á lẫn của thế giới. Cũng như ở những nơi khác ở châu Á, Việt Nam phải khuyến khích khu vực tư nhân tăng năng suất và mức tăng trưởng để đáp ứng khát vọng của dân số trẻ và đồng đảo của họ. Để làm được tất cả những điều đó, Việt Nam cần có một môi trường kinh doanh minh bạch và có thể dự đoán được dựa trên nền pháp trị, và nước này phải chuyển từ một nền kinh tế kế hoạch hoá tập trung sang một nền kinh tế thị trường một cách quyết đoán.

Các nhà lãnh đạo Việt Nam nhận ra là cần phải theo đuổi các mục tiêu này và họ đang rất cố gắng để chọn ra được một hệ thống các chính sách và lịch trình đúng đắn để định hướng cho tiến trình khó khăn này. Nếu họ thành công, kinh tế Việt Nam sẽ tăng trưởng và đa dạng hoá, tạo ra sự phồn vinh kinh tế to lớn hơn và giúp cho nhân dân Việt Nam có quyền tự định đoạt số mệnh của mình. Và nếu Việt Nam thành công về mặt kinh tế, sẽ có thêm nhiều cơ hội cho giới kinh doanh Mỹ ở thị trường béo bở có 78 triệu dân này. Một nước Việt Nam phồn vinh hội nhập vào các thị trường thế giới và các tổ chức khu vực sẽ đóng góp vào sự ổn định của khu vực. Vì những lý do này, Hoa Kỳ nỗ lực khuyến khích và ủng hộ giới lãnh đạo Việt Nam khi họ đưa ra những quyết định quan trọng về cải cách kinh tế.

Năm 1996, khi tôi được bổ nhiệm làm Đại sứ Mỹ đầu tiên tại một nước Việt Nam đã thống nhất, lòng nhiệt tình về tương lai kinh tế Việt Nam rất cao. Vào cuối những năm 1980, Việt Nam đã bắt đầu chuyển từ một nền kinh tế mệnh lệnh sang một nền kinh tế mỏ, đặt trên nền tảng thị trường, theo tiến trình "đổi mới". Các kết quả rất gây ấn tượng, Việt Nam trở thành một trong những nền kinh tế tăng trưởng nhanh nhất trên thế giới với mức tăng GDP hàng năm trung bình là khoảng 8% trong giai đoạn từ 1990 đến 1997. Cũng trong giai đoạn này đầu tư đã tăng gấp 3 và tiết kiệm trong nước tăng gấp 5 lần. Các cải cách kinh tế cũng đã dẫn đến sự gia tăng mạnh mẽ về ngoại thương, hiện ngoại thương chiếm khoảng 80% GDP, và luồng đầu tư nước ngoài vào Việt Nam chiếm 8% GDP của năm 1997. Căn cứ vào việc Việt Nam đã khởi xướng các cải cách trên nền tảng thị trường và mức tăng trưởng kinh tế nhanh vào giữa những năm 1990, một số người thậm chí đã phỏng đoán là Việt Nam có thể trở thành con hổ châu Á tiếp theo. Với việc bãi bỏ lệnh cấm vận thương mại của Mỹ vào năm 1994, các doanh nghiệp Mỹ đã nhanh chân tiến vào để đuổi kịp các đối thủ cạnh tranh nước ngoài đã có mặt từ đầu thập kỷ 90.

Tuy nhiên, đến năm 1997, tiến trình cải cách kinh tế của Việt Nam đã đình trệ. Điều này, cộng với cuộc khủng hoảng tài chính châu Á và sự sụt giá của hàng tiêu dùng xuất khẩu Việt Nam trên thế giới, đã tác động mạnh đến nền kinh tế Việt Nam vào năm 1998, khiến cho xuất khẩu sụt giảm, đầu tư nước ngoài giảm mạnh và tốc độ tăng trưởng kinh tế chậm lại nhiều. Nhiều doanh nghiệp nước ngoài, vì đã trở nên chán nản trước môi trường kinh doanh khó khăn và không rõ ràng của Việt Nam, đã bắt đầu cắt giảm quy mô hoạt động và các kế hoạch đầu tư của họ. Thậm chí một số đã cùng nhau rút khỏi thị trường này. Các triển vọng cho năm 1999 chỉ sáng sủa hơn chút xíu. Quý Tiên tệ Quốc tế dự đoán rằng kinh tế Việt Nam sẽ tăng trưởng thấp hơn 3% trong năm nay. Trong quý I, xuất khẩu và đầu tư nước ngoài đã giảm so với những con số của năm ngoái, mà những con số đó cũng đã đáng buồn lắm rồi. Các nhà lãnh đạo Việt Nam đã bắt đầu khuyến cáo dân chúng là sẽ có thể phải thắt lưng buộc bụng hơn nữa trước khi mọi chuyện trở nên tốt đẹp hơn.

Trong khi đó, do không chắc chắn về những hệ quả kinh tế và chính trị có thể có do việc tăng cường và mở rộng tiến trình cải cách, giới lãnh đạo đang bị chia rẽ sâu sắc về nội dung và các bước của cuộc cải cách kinh tế tương lai. Những người ủng hộ cải cách thì đến nay vẫn bị mắc kẹt trong các nỗ lực của họ bởi những người nghi ngại sự thay đổi. Nhiều người thì lo rằng cải cách kinh tế sẽ đưa đến những hậu quả về mặt xã hội không mong muốn như thất nghiệp gia tăng, đặt biệt là trong khu vực doanh nghiệp quốc doanh làm ăn kém hiệu quả. Các mối quan ngại của họ đã không được xoa dịu bằng những lập luận rằng các cuộc khủng hoảng kinh tế gần đây ở châu Á, Nga và những nơi khác là kết quả của việc không cải cách đầy đủ chứ không phải là sự thất bại của chính cuộc cải cách.

Chúng ta không nên bỏ qua những thay đổi hiển hiện mà quá trình mở cửa với thế giới đã tạo ra ở Việt Nam. Xã hội Việt Nam trong năm 1999 khác xa cái xã hội bị kiểm soát chặt chẽ, phá sản và bị cô lập của một thập niên về trước. Với việc tiếp tục cải mở và mở rộng các cơ hội kinh tế, tầng lớp trung lưu sẽ trở nên đông đảo hơn, dân chúng sẽ có nền giáo dục tốt hơn và được tiếp xúc nhiều hơn với các luồng tư tưởng, và Việt Nam sẽ phát triển dần dần để trở thành một xã hội cởi mở hơn. Chúng ta phải làm tất cả những gì có thể để ủng hộ cho những người thuận tình với tự do hoá kinh tế.

Chính phủ Mỹ đang ủng hộ cho sự thay đổi về kinh tế ở Việt Nam để vừa tối đa hoá các cơ hội cho giới kinh doanh Mỹ, vừa để đẩy mạnh các mối quan tâm của chúng ta đối với pháp trị và dân chủ. Cả ở Việt Nam lẫn tại đây, ở Washington, các quan chức chính phủ Mỹ đang tích cực đưa các quan chức Việt Nam tham gia vào một cuộc đối thoại đang diễn ra về cải cách kinh tế và các cải thiện cần thiết đối với môi trường kinh doanh của đất nước. Các chương trình cung cấp tài chính và bảo hiểm của OPIC hiện sẵn có cho các nhà đầu tư Mỹ. EXIM thì sắp ký các hợp đồng theo đó sẽ có các chương trình trợ giúp xuất khẩu của ngân hàng này dành cho các nhà xuất khẩu Mỹ. Chúng ta đang giúp đỡ về mặt kỹ thuật trong việc soạn thảo các luật thương mại và đề ra các cải cách hệ thống đầu tư và thương mại, đó là một phần của chương trình về pháp trị.

Các cuộc đàm phán về một hiệp định thương mại song phương và việc gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) mang lại sức mạnh đòn bẩy, đưa ra triển vọng là có thể trao cho nhau quy chế Quan hệ Thương mại Bình thường (gọi tắt là NTR) trong tương lai. Bản thảo thuận trên nguyên tắc mà chúng ta vừa mới đạt được với Việt Nam về Hiệp định Thương mại Song phương sẽ gắn Việt Nam với cam kết tiến hành nhiều biện pháp mở cửa thị trường nước này cho các hàng hoá, dịch vụ và đầu tư của Mỹ và lập nên một thị trường kinh doanh rõ ràng và có thể dự đoán được trong những khoảng thời gian chuyển đổi thích hợp. Một khi hiệp định này được ký kết và được thực hiện tốt sẽ báo hiệu những thay đổi căn bản trong chính sách kinh tế của Việt Nam. Nó cũng có thể chỉ ra rằng các nhà lãnh đạo nước này hiện đã sẵn sàng xúc tiến các cải cách kinh tế trong những lĩnh vực khác, các cải cách này rất cần thiết và đã bị trì hoãn bấy lâu nay. Hiệp định này sẽ tạo ra nhiều tự do kinh tế hơn và nhiều cơ hội thương mại hơn cho doanh nghiệp tư nhân trong nước, giúp cho nhân dân Việt Nam có quyền tự định đoạt số mệnh kinh tế của mình.

Từ các kinh nghiệm trong quá khứ chúng ta biết rằng chúng ta có thể đạt được những kết quả có ý nghĩa bằng cách hợp tác chặt chẽ với chính phủ Việt Nam. Sự hợp tác tuyệt vời mà chúng ta nhận được từ phía chính phủ và nhân dân Việt Nam đã đưa đến kết quả là hàng chục bộ hài cốt của những người mất tích trong chiến tranh ở Việt Nam đã được đưa về nước và việc thu thập được khối lượng thông tin lớn sẽ giúp giải quyết thêm nhiều trường hợp khác. Sự hợp tác này đã xây lên nền móng của mối quan hệ song phương của chúng ta và đã cho chúng ta tiến về phía trước trong các lĩnh vực khác. Cũng theo chiều hướng ấy, Việt Nam đã có những tiến bộ phù hợp trong các vấn đề di cư trong những năm gần đây. Với sự hợp tác của Việt Nam, chúng ta đang tiến tới hoàn tất nhiều hạng mục tiếp nhận người tị nạn theo Chương trình Ra đi có Trật Tự (gọi tắt là ODP).

Tôi lạc quan là Việt Nam và giới lãnh đạo nước này có lẽ đang sẵn sàng có một bước ngoặt về cải cách kinh tế. Phó Thủ tướng Thường trực của Việt Nam gần đây đã thừa nhận với nhân dân Việt Nam là nước này thực sự đang đổi mới với những triển vọng kinh tế nghiêm ngặt và việc không nhanh chóng thúc đẩy cải cách kinh tế sẽ phần nào là một nguyên nhân. Như vậy, với hành động của mình, ông đã có bước đi cần thiết đầu tiên xuôi theo con đường dẫn đến cải cách kinh tế bằng cách thừa nhận rằng đang có vấn đề, rằng chính phủ chia sẻ trách nhiệm về vấn đề này, và rằng cải cách kinh tế phải là một phần của giải pháp.

Chúng ta có thể giúp thúc đẩy tiến trình này bằng cách làm việc với Việt Nam trong việc thực thi các cam kết của họ theo hiệp định thương mại song phương. Kể đến chúng ta sẽ tiếp tục làm việc với Việt Nam trong việc tạo ra những thay đổi thêm cần có để gia nhập WTO. Chúng ta cũng sẽ duy trì áp lực để mở rộng cải cách kinh tế sang các lĩnh vực khác trong đó có tư nhân hoá doanh nghiệp nhà nước, cải cách lĩnh vực tài chính và chuyển sang một chế độ tỷ giá hối đoái linh hoạt. Giới kinh doanh Mỹ sẽ có lợi. Và người dân Việt Nam sẽ trở nên thịnh vượng hơn và khá lên để tự định

đoạt số phận của mình. Thế giới sẽ có lợi khi Việt Nam trở nên hội nhập hơn vào các tổ chức khu vực và cộng đồng quốc tế, giành được vị thế cao hơn khi có tư cách là một thành viên xây dựng tích cực của thế giới.

*Toàn văn bằng tiếng Anh của bài viết có trên Internet tại:
<http://usembassy.state.gov/vietnam/wwwhta8e.html>*